

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO BẾN TRE

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO BẾN TRE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEN TRE HIGH TECHNOLOGY DEVELOPMENT CONSULTANT AND INVESTMENT CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: BENTRE CDI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1301094444

3. Ngày thành lập: 15/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ấp An Thuận A (thửa đất số 1430, tờ bản đồ số 08), Xã Mỹ Thạnh An, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0909044698

Fax:

Email: binhtranmctb@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
9.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
17.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102

20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng)	4773
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Lập trình máy vi tính	6201
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

52.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
58.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN THANH BÌNH** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Giám đốc**
 Sinh ngày: **19/09/1991** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **321395252**
 Ngày cấp: **04/04/2016** Nơi cấp: **Công An Bến Tre**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **Căn hộ EA1-11.05 Block A1 The Era Town, đường 15B, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre